

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỜNG XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà **Nguyễn Thị An**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Bình**
Ông **Lương Xuân Khánh**

Th- ký ghi biên bản phiên toà:

Ông: **Trần Đình Tú** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thờng Xuân tham gia phiên toà:

Bà: **Hà Thị Hồng Tú** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thờng Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 02/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/HSST-QĐ ngày 28/02/2018 đối với:

- Bị cáo:

1. **Nguyễn Đức Q** - Sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn MT2, xã XB huyện TX, tỉnh TH.

Chỗ ở hiện nay: Thôn MT2, xã XB huyện TX, tỉnh TH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Quán Thị Đ có vợ: Nguyễn Thị M và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

+ Người bị hại:

Chị **Hà Thị Q** – sinh năm 1993

Trú tại: Khu 2 – Thị trấn TX – TX – TH; Vắng mặt

+ Người làm chứng:

1. **Nguyễn Đức V** – Sinh năm 1976; Có mặt

2. **Nguyễn Đức N** – sinh năm 1985; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 01/01/2018, **Nguyễn Đức Q** đi bộ một mình vào nhà người quen tên là **T** ở khu 3, thị trấn T X chơi, nhưng không có ai ở nhà nên quay ra đi về. Khi đi qua nhà chị **Hà Thị Q**, sinh năm 1993, ở số nhà 25, đường XK, thuộc khu 3, thị trấn T

X, huyện TX, Nguyễn Đức Q nhìn thấy có 03 chiếc xe máy đang dựng ở trong sân nhà, trong đó có 01 chiếc xe máy YAMAHA màu xanh, biển kiểm soát 36M1-06062 đang cắm chìa khóa sẵn ở ổ khóa điện. Nguyễn Đức Q quan sát thấy không có người nên đi vào dắt chiếc xe máy ra cổng và nổ máy điều khiển xe xuống nhà chị Lê Thị D, sinh năm 1994, trú tại khu 2, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh TH để cầm cố chiếc xe nhưng không được. Sau đó Nguyễn Đức Q điều khiển xe máy lên xã LT, huyện TX tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi thì nhận được điện thoại của người thân trong gia đình yêu cầu đem xe biển kiểm soát 36M1-06062 đến Công an huyện TX giao nộp. Ngay sau khi nhận được điện thoại Nguyễn Đức Q đã đem xe về nhà và nhờ anh trai tên là Nguyễn Đức V, sinh năm 1976, trú tại thôn 3, xã XB, huyện TX cùng với em trai là Nguyễn Đức N, sinh năm 1985, trú tại thôn TN, xã XD, huyện TX đưa xe đến giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện TX, còn bản thân Q bỏ trốn.

Ngay sau khi phát hiện bị mất xe, chị Hà Thị Q đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TX trình báo. Ngày 04/01/2018 Q đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TX đầu thú, khai rõ hành vi trộm cắp chiếc xe máy nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TX kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 36M1-06062 của chị Hà Thị Q tại thời điểm mất trộm có trị giá 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

Vật chứng của vụ án là chiếc xe máy YAMAHA màu xanh, biển kiểm soát 36M1-06062 đã được trả cho chị Hà Thị Q, chị Q không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT- VKSTX ngày 01/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân đã truy tố Nguyễn Đức Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân duy trì công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với bị cáo như sau: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Đức Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay xác định được vào ngày 01/01/2018 Nguyễn Đức Q đã trộm cắp một xe máy hiệu YAMAHA màu xanh, biển kiểm soát 36M1-06062 của chị Hà Thị Q ở số nhà 25 đường XK, khu 3, Thị trấn TX đem đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu sài, nhưng không được. Sau đó được người thân trong gia đình bị cáo yêu cầu bị cáo mang xe máy lấy trộm đến Công an huyện Thường Xuân đầu thú và giao nộp thì Nguyễn Đức Q mang xe đến nhờ em trai là Nguyễn Đức N sinh 1985 ở thôn 3, TN, xã X D, huyện TX mang xe đến giao nộp còn bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 04/01/2018 bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mà bản thân đã thực hiện như đã nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để lập lại trật tự an toàn xã hội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản lén lút trộm cắp 01 xe máy hiệu YAMAHA loại NOZA màu xanh. Theo kết luận số 01/KL-ĐGTS ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TX, tài sản có giá trị 26.000.000đ. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo độc lập thực hiện hành vi cho nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã đến cơ quan Điều tra Công an huyện Thường Xuân đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện khắc phục hậu quả. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, nên áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo một mức án nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là chiếc xe máy hiệu YAMAHA màu xanh, biển kiểm soát 36M1-06062 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hà Thị Q. Chị Q cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt Nguyễn Đức Q 15 (Mười năm)tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi)tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã XB, huyện TX, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày 14/03/2018. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Th- ờng Xuân;
- Công an huyện Th- ờng Xuân;
- Chi cục THADS Th- ờng Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo: Nguyễn Đức Q;
- Người bị hại;
- L- u HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị An